

ĐỀ THAM KHẢOĐề 1

Bài 1: (2đ) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý):

$$a) \frac{11}{24} - \frac{5}{41} + \frac{13}{24} + 0,5 - \frac{36}{41}$$

$$b) 23\frac{1}{4} \cdot \frac{7}{5} - 13\frac{1}{4} : \frac{5}{7}$$

Bài 2: (1,5đ) Tìm x biết:

$$a) 1\frac{2}{3}x - \frac{1}{4} = \frac{5}{6}$$

$$b) \left| x - \frac{1}{2} \right| - \sqrt{\frac{1}{9}} = \sqrt{\frac{1}{4}}$$

Bài 3: (2 đ) : Ba đơn vị kinh doanh góp vốn theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi đơn vị sau một năm được chia bao nhiêu tiền lãi? Biết tổng số tiền lãi sau một năm là 225 triệu đồng và tiền lãi được chia tỉ lệ thuận với số vốn đã góp.

Bài 4: (3,5đ) Cho góc nhọn xOy. Trên tia Ox lấy điểm A, trên tia Oy lấy điểm B sao cho OA = OB. Trên tia Ax lấy điểm C, trên tia By lấy điểm D sao cho AC = BD.

a) Chứng minh: AD = BC.

b) Gọi E là giao điểm AD và BC. Chứng minh: $\triangle EAC = \triangle EBD$.

c) Chứng minh: OE là phân giác của góc xOy.

HẾT.

Đề 2:

PHÒNG GD&ĐT KRÔNG PẮK
TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 08-09

MÔN: TOÁN 7

Thời gian: 90 phút

(không kể thời gian giao đề)

Bài 1: Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lý nếu có thể).

$$a) 5\frac{5}{27} + \frac{7}{23} + 0,5 - \frac{5}{27} + \frac{16}{23}$$

$$b) 35\frac{1}{6} : \left(-\frac{4}{5}\right) - 45\frac{1}{6} : \left(-\frac{4}{5}\right)$$

$$c) 25\left(-\frac{1}{5}\right)^3 + \frac{1}{5} - 2\left(-\frac{1}{2}\right)^2 - \frac{1}{2}$$

Bài 2: Tìm x, biết:

$$a) \frac{1}{5} + x = \frac{-2}{3}$$

$$b) \sqrt{x} = 9$$

Bài 3: Nhân dịp đợt phát động “ Tết trồng cây ” của liên đội trường THCS Võ Thị Sáu. Bốn lớp 7A, 7B, 7C, 7D trồng được 210 cây. Tính số cây trồng được của mỗi lớp. Biết rằng số cây trồng được của các lớp đó theo thứ tự tỉ lệ với 2, 3, 4, 5.

Bài 4: Vẽ đồ thị của hàm số $y = -\frac{2}{3}x$

Bài 5: Cho $\triangle ABC = \triangle DEF$. Biết $\hat{A} = 42^\circ, \hat{F} = 68^\circ$. Tính các góc còn lại của mỗi tam giác?

Bài 6: Cho $\triangle ABC$ có $\hat{A} = 90^\circ$. Kẻ AH vuông góc với BC ($H \in BC$). Trên đường thẳng vuông góc với BC tại B lấy điểm D không cùng nửa mặt phẳng bờ BC với điểm A sao cho BD = AH.

Chứng minh rằng:

a) $\triangle AHB = \triangle DBH$

b) AB // DH

c) Tính \widehat{ACB} , biết $\widehat{BAH} = 35^\circ$

ĐỀ 4

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Học sinh chọn câu nào thì đánh dấu (X) lên câu mình chọn:

Câu 1: Nếu $\sqrt{x} = 9$ thì $x =$

- a. $x = 3$; b. $x = -3$; c. $x = 81$; d. $x = -81$

Câu 2: Cho $\frac{12}{x} = \frac{4}{9}$. Giá trị của x là:

- a. $x = 3$; b. $x = -3$; c. $x = 27$; d. $x = -27$

Câu 3: Khẳng định nào sau đây đúng:

a. $(-2)^8 = -2^8$; b. $\left(\frac{-2}{3}\right)^3 = \frac{-6}{9}$;

c. $\left(\frac{-1}{2}\right)^4 = \frac{1}{16}$; d. $\left[(-2)^3\right]^2 = 2^5$

Câu 4: Cho 3 đường thẳng m, n, p . Nếu $m // n$, $p \perp n$ thì:

- a. $m // p$; b. $m \perp p$; c. $n // p$; d. $m \perp n$.

Câu 5: Khẳng định nào sau đây đúng:

- a. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.
b. Hai góc đối đỉnh thì bù nhau.
c. Hai góc đối đỉnh thì phụ nhau.
d. Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau.

Câu 6: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$, biết: $A = M$, $B = N$. Để $\triangle ABC = \triangle MNP$ theo trường hợp góc – cạnh – góc (g-c-g) thì cần thêm yếu tố nào:

- a. $AB = MN$; b. $AB = MP$; c. $AC = MN$; d. $BC = MP$.

II/ PHẦN TỰ LUẬN:

Bài 1: thực hiện phép tính:

a) $\frac{4}{9} : \left(-\frac{1}{7}\right) + 6 \cdot \frac{5}{9} \cdot \left(\frac{2}{3}\right)$; b) $\left(-\frac{1}{3}\right)^2 \cdot \frac{4}{11} + \frac{7}{11} \cdot \left(-\frac{1}{3}\right)^2$

Bài 2: Tìm x :

a) $\frac{1}{5} + \frac{4}{5} \cdot x = -3$; b) $|x| = 6,8$

Bài 3: Tìm x, y biết: $\frac{x}{12} = \frac{y}{3}$ và $x - y = 36$

Bài 4: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có $B = 30^\circ$.

- a. Tính C .
b. Vẽ tia phân giác của góc C cắt cạnh AB tại D .
c. Trên cạnh CB lấy điểm M sao cho $CM = CA$. Chứng minh: $\triangle ACD = \triangle MCD$.
d. Qua C vẽ đường thẳng xy vuông góc CA . Từ A kẻ đường thẳng song song với CD cắt xy ở K . Chứng minh: $AK = CD$.

e. Tính AKC.

ĐỀ 5

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:Câu 1: Khẳng định nào sau đây là đúng:

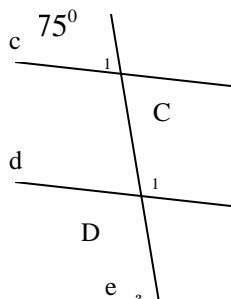
- a.
- $0,2(5) \in I$
- ; b.
- $\sqrt{25} \in I$
- .; c.
- $-\sqrt{9} \in \mathbb{R}$
- ; d.
- $3,4 \in \mathbb{Q}$

Câu 2: Chọn câu đúng: $|x| = \frac{5}{7}$

- a.
- $x = -\frac{5}{7}$
- ; b.
- $x = \frac{5}{7}$
- ;
-
- c.
- $x = \frac{5}{7}$
- hoặc
- $x = -\frac{5}{7}$
- ; d. Tất cả đều sai.

Câu 3: Cho 3 đường thẳng e,d,f. Nếu e//d,e//f thì:

- a. d//f. b.
- $d \perp f$
- .
-
- c. Hai câu a và b đều đúng. d. Hai câu a và b đều sai.

Câu 4: Chọn câu trả lời đúng:Cho hình vẽ, biết c//d và $C_1 = 75^\circ$. Góc D_1 bằng:

- a.
- $D_1 = 75^\circ$
-
- b.
- $D_1 = 85^\circ$
-
- c.
- $D_1 = 95^\circ$
-
- d.
- $D_1 = 105^\circ$

Câu 6: Khẳng định nào sau đây là sai:

- a. Một tam giác chỉ có thể có một góc vuông.
-
- b. Một tam giác có thể có ba góc nhọn.
-
- c. Trong một tam giác chỉ có thể có nhiều nhất 1 góc tù.
-
- d. Trong tam giác vuông, hai góc nhọn bù nhau.

II/ PHẦN TỰ LUẬN:Bài 1: thực hiện phép tính:

a) $\left(-\frac{1}{7}\right)^0 - 2\frac{4}{9} \cdot \left(\frac{2}{3}\right)^2$; b) $\frac{2^7 \cdot 9^2}{3^3 \cdot 2^5}$.

Bài 2: Tìm x:

a) $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = \left(\frac{-2}{3}\right)^2$; b) $|x| - 3 = 4$.

Bài 3: Cho y tỉ lệ thuận với x và khi $x = 6$ thì $y = 4$.

c) Hãy biểu diễn y theo x.

d) Tìm y khi $x = 9$; tìm x khi $y = -8$.

Bài 4: Tìm x,y,z khi $\frac{x}{6} = \frac{y}{4} = \frac{z}{3}$ và $x + y - z = 21$

Bài 5: Cho $\triangle ABC$, biết $A = 30^\circ$, và $B = 2C$. Tính B và C.

Bài 6: Cho góc nhọn xOy ; trên tia Ox lấy 2 điểm A và B (A nằm giữa O,B). Trên Oy lấy 2 điểm C,D (C nằm giữa O,D) sao cho $OA=OC$ và $OB=OD$. Chứng minh:

a) $\triangle AOD = \triangle COB$.

b) $\triangle ABD = \triangle CDB$.

c) Gọi I là giao điểm của AD và BC. Chứng minh $IA=IC$; $IB=ID$.

ĐỀ 6

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:

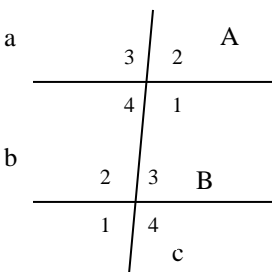
Câu 1: Nếu $\sqrt{a} = 4$ thì a^2 bằng:

- a. 2; b. 4; c. 8; d. 16.

Câu 2: Kết quả của phép tính $2^8 : 2^2$ là:

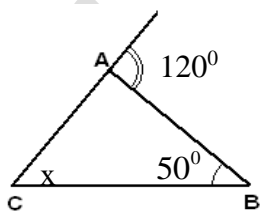
- a. 2^{10} ; b. 2^6 ; c. 2^{16} ; d. 2^4 .

Câu 3: Xem hình và cho biết khẳng định nào chứng tỏ $a // b$:



- a. $A_4 = B_3$
 b. $A_1 + B_3 = 180^\circ$
 c. $A_3 = B_2$
 d. Tất cả đều đúng.

Câu 4: Cho hình vẽ sau, tìm x:



- a. $x = 120^\circ$
 b. $x = 50^\circ$
 c. $x = 70^\circ$
 d. $x = 170^\circ$

- a) $\left(\frac{1}{3} - \frac{5}{6}\right)^2 + \frac{5}{6} : 2$; b) $5,7 + 3,6 - 3.(1,2 - 2,8)$

Bài 2: Tìm x:

- a) $\frac{3}{4} - \left(x - \frac{2}{3}\right) = \frac{5}{6}$; b) $|x - 2| = 4$;
 c) $\frac{x}{-2,5} = \frac{4}{5}$

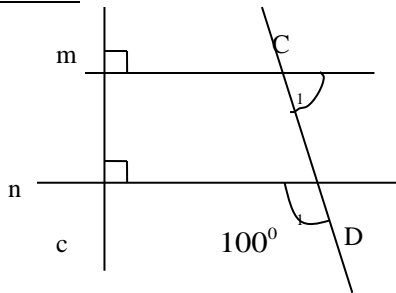
Bài 3: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau và khi $x = 8$ thì $y = 15$.

a) Hãy biểu diễn y theo x.

b) Tính giá trị của y khi $x = 6$; $x = -10$.

c) Tính giá trị của x khi $y = 2$; $y = -30$.

Bài 4: Cho hình vẽ:



a) Vì sao $m \parallel n$?

b) Tính C_1 .

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ có M là trung điểm của BC, trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME=MA$. Chứng minh:

a) $\triangle MAB = \triangle MEC$.

b) $AC \parallel BE$.

c) Trên AB lấy điểm I, trên tia CE lấy K sao cho $BI=CK$. Chứng minh : I, M, K thẳng hàng.

ĐỀ 7

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Giá trị của biểu thức $A = (5 + 2^3 - 3^2)^0$ là:

a. $A = 2$; b. $A = 4$; c. $A = 0$; d. $A = 1$.

Câu 2: Kết quả của phép tính $|3| - |-2|$ là:

a. 5; b. -5; c. -1; d. 1.

Câu 3: Cho biết $\sqrt{x} = 9$, khi đó $|x|$ là:

a. 3; b. -3; c. 81; d. -81.

Câu 4: Khẳng định nào sau đây đúng:

a. $25,6754 > 25,7$; b. $-6,78546 > -6,77656$;

c. $-0,2176 > -0,2276$; d. $0,2(314) = 0,2314$.

Câu 5: Cho $\triangle ABC$ có : $A = 60^\circ$ và $B = 2C$, khi đó số đo của góc B và C là:

a. $B = 100^\circ, C = 50^\circ$; b. $B = 120^\circ, C = 60^\circ$;

c. $B = 80^\circ, C = 40^\circ$; d. $B = 60^\circ, C = 30^\circ$.

Câu 6: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$ bằng nhau có: $AB=PN$; $CB=PM$; $B = P$, khi đó cách viết nào sau đây đúng:

a. $\triangle ABC = \triangle PNM$; b. $\triangle BAC = \triangle PNM$;

c. $\triangle CAB = \triangle NMP$; d. $\triangle BCA = \triangle MNP$

II/ PHẦN TỰ LUẬN:

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $\sqrt{25} - 3\sqrt{\frac{4}{9}}$;

b) $\left(2 - \frac{5}{3}\right) : \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{21} - 1\right)$

Bài 2: Tìm x:

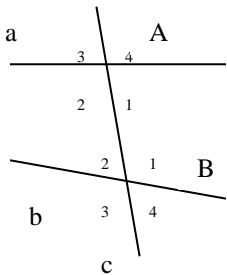
a) $\frac{1}{6}.x - \frac{2}{3} = 2$; b) $\left|x + \frac{2}{3}\right| = \frac{4}{5}$; c) $3^5.x = 3^{12}$

Bài 3: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận có các giá trị theo bảng:

Điền giá trị thích hợp vào ô trống:

x	-8	-3	1		
y	72			-18	-36

Bài 4: Điền vào chỗ trống:



- a) B_2 và....là cặp góc so le trong.
 b) B_2 và.....là cặp góc đồng vị.
 c) B_2 và.....là cặp góc đối đỉnh.
 d) B_2 và.....là cặp góc trong cùng phía.

Bài 6: Cho $\triangle ABC$, vẽ $AH \perp BC$ ($H \in BC$), trên tia AH lấy D sao cho $AH = HD$. Chứng minh:

- a) $\triangle ABH = \triangle DBH$.
 b) $AC = CD$.
 c) Qua A kẻ đường thẳng song song với BD cắt BC tại E. Chứng minh H là trung điểm của BE.

ĐỀ 8:

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO
 HUYỆN BÙ ĐĂNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
 NĂM HỌC 2010 - 2011

Môn: Toán 7

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1:(2 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $(2\frac{2}{3} + 1\frac{1}{3}) : \frac{1}{4} - 25$

b) $\frac{10^3 + 2.5^3 + 5^3}{55}$

Câu 2: (1,5 điểm) Để làm xong một công việc trong 5 giờ cần 12 công nhân. Nếu số công nhân tăng thêm 8 người thì thời gian hoàn thành công việc giảm được mấy giờ ? (Giả sử năng suất làm việc của mỗi công nhân là như nhau)

Câu 3: (3 điểm)

- Vẽ đồ thị hàm số $y = 3x$.
- Tìm tọa độ điểm A, biết A thuộc đồ thị hàm số trên và A có tung độ là 6.
- Tìm điểm trên đồ thị sao cho điểm đó có tung độ và hoành độ bằng nhau.

Câu 4: (2,5 điểm) Cho tam giác ABC có góc $A = 90^\circ$ và $AB = AC$. Gọi K là trung điểm BC. Chứng minh

- $\triangle AKB = \triangle AKC$
- $AK \perp BC$
- Từ C vẽ đường vuông góc với BC cắt đường thẳng AB tại E. Chứng minh $EC \parallel AK$.

Câu 5: (1điểm) So sánh: 25^{15} và $8^{10} \cdot 3^{30}$

HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 7
NĂM HỌC 1010 – 2011

Câu	Nội dung	Điểm
1a	$(2\frac{2}{3} + 1\frac{1}{3}) : \frac{1}{4} - 25 = (3\frac{3}{3}) : \frac{1}{4} - 25$	0,5
	$= 4.4 - 25$	0,25
	$16 - 25 = -9$	0,25
1b	$\frac{10^3 + 2.5^3 + 5^3}{55} = \frac{2^3.5^3 + 2.5^3 + 5^3}{55}$	0,25
	$\frac{5^3(2^3 + 2 + 1)}{55}$	0,25
	$\frac{11.5^3}{55}$	0,25
	$\frac{5^3}{5} = 25$	0,25

	Số Công nhân sau khi tăng: $8 + 12 = 20$ (người)	0,25
	<u>Tóm tắt:</u> 12 Công nhân làm xong một công việc trong 5 giờ. 20 Công nhân làm xong một công việc trong x giờ ?	0,5
2	Số công nhân và thời gian hoàn thành công việc là 2 đại lượng tỉ lệ nghịch. Ta có $\frac{12}{20} = \frac{x}{5}$ suy ra $x = \frac{5.12}{20} = 3$ (giờ)	0,5
	<u>Trả lời:</u> Nếu số Công nhân tăng 8 người thì thời gian hoàn thành công việc giảm $5 - 3 = 2$ giờ	0,25
	Chọn $x = 1$ suy ra $y = 3$ tọa độ điểm B(1;3)	0,25
3a	Đồ thị hàm số $y = 3x$ đi qua gốc tọa độ O(0;0)	0,25
	Đồ thị hàm số là đường thẳng đi qua hai điểm O,B HS vẽ đúng đồ thị	0,5
	A thuộc đồ thị hàm số $y = 3x$ và có tung độ 6 nên $6 = 3x$ suy ra $x = 2$	0,5
3b	Vậy A(2;3)	0,5
	Gọi C(n;n) là điểm có tung độ và hoành độ bằng nhau.	0,25
3c	Do C thuộc đồ thị hàm số trên nên: $n = 3n \Rightarrow 2n = 0 \Rightarrow n = 0$	0,5
	Vậy C(0;0) trùng với gốc tọa độ là điểm cần tìm.	0,25
	Học sinh vẽ hình ; viết GT, KL	0,5
4	a) Xét $\Delta AKB = \Delta AKC$ có: $AB = AC$; AK là cạnh chung ; $BK = KC$ $\Delta AKB = \Delta AKC$ (C – C – C)	0,25
	b) Theo câu a) $\hat{BKA} = \hat{CKA}$; $\hat{BKA} + \hat{CKA} = 180^\circ$ Suy ra $\hat{BKA} = \hat{CKA} = \frac{180^\circ}{2} = 90^\circ$	0,5
	Chứng tỏ $AK \perp BC$	0,25

	c) $AK \perp BC$ (theo câu b) ; $EC \perp BC$ (GT) Suy ra $AK \parallel EC$ (cùng song song với BC)	0,25 0,25 0,25
5	$25^{15} = (5^2)^{15} = 5^{30}$ $8^{10} \cdot 3^{30} = (2^3)^{10} \cdot 3^{30} = 2^{30} \cdot 3^{30} = 6^{30}$ Do $5^{30} < 6^{30}$ Vậy $25^{15} < 8^{10} \cdot 3^{30}$	0,25 0,25 0,25 0,25